



NĂNG LỰC NGƯỜI TỐT NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH: KINH DOANH QUỐC TẾ (INTERNATIONAL BUSINESS)

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo sinh viên tốt nghiệp có kiến thức và khả năng làm việc trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Chương trình đào tạo sẽ giúp sinh viên am hiểu các mô hình quản trị trong kinh doanh quốc tế, các hình thức cung cấp dịch vụ thương mại trên thế giới. Phân tích tập quán, thông lệ và lịch sử hình thành chúng và các thói quen sử dụng hàng hóa của các nước trên thế giới, biết phát triển các sáng kiến kinh doanh, có kỹ năng giao tiếp, hiểu rõ nguyên tắc phục vụ khách hàng.

NĂNG LỰC CHUNG (GENERAL COMPETENCE - GC)

- GC1: Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng – an ninh của nhà nước Việt Nam.
- GC2: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin trình độ B và khả năng sử dụng tiếng Anh tương đương B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu - CEFR.
- GC3: Năng lực hiểu biết cơ bản về khoa học tự nhiên như thống kê ứng dụng, các vấn đề về môi trường và phát triển bền vững.
- GC4: Năng lực hiểu biết về các quy luật kinh tế, các kiến thức về quản trị và kỹ thuật marketing cơ bản, đồng thời khơi dậy tinh thần khởi nghiệp.
- GC5: Năng lực hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế - văn hóa - xã hội với các quốc gia ASEAN, nhận biết các vấn đề xã hội đương đại, đa văn hóa và tôn giáo.
- GC6: Các năng lực và tố chất cá nhân chung để học tập tốt ở bậc đại học và hỗ trợ cho quá trình phát triển cá nhân cũng như hội nhập nhanh với thế giới việc làm sau khi tốt nghiệp.

NĂNG LỰC VỀ KỸ THUẬT (COMPETENCE FOR TECHNOWARE - CT)

năng lực về kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, kiến thức học thuật cốt lõi nói chung; năng lực thiết bị, máy móc, công cụ, nguyên vật liệu,... của ngành/nghề.

- CT1. Cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế; kiến thức chuyên sâu trong hoạt động kinh doanh quốc tế như quản trị thương mại quốc tế, xuất nhập khẩu, quản trị cung ứng quốc tế, quản trị tài chính và đầu tư quốc tế, marketing quốc tế, quản trị chiến lược kinh doanh quốc tế.
- CT2. Quản lý và cải tiến các hoạt động kinh doanh quốc tế trong doanh nghiệp. Cung CẤP CÁC KIẾN THỨC BỒ TRỢ VÀ TRỌNG TÂM CỦA LĨNH VỰC KINH DOANH QUỐC TẾ NHẰM TẠO DỰNG TƯ DUY CHIẾN LUỢC VÀ KIẾN THỨC VỀ HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LUỢC KINH DOANH QUỐC TẾ CHO NHÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ.
- CT3: Phát triển hoạt động Kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp như quản trị, kế toán, tài chính doanh nghiệp, quản trị marketing, quản trị tổ chức và hoạt động, quản trị chiến lược.

NĂNG LỰC VỀ CON NGƯỜI (COMPETENCE FOR HUMANWARE - CH):

năng lực về phần con người khi tham gia hành nghề: an toàn lao động và môi trường; tính kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tác phong làm việc, giao tiếp và làm việc nhóm trong nghề nghiệp...

- CH1: Năng lực cá nhân. Hiểu biết về năng lực cá nhân khi tham gia vào nghề nghiệp, các kỹ năng nghiệp vụ như phân tích thị trường, ra quyết định, lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, điều khiển và quản lý những hoạt động kinh doanh trong môi trường quốc tế.
- CH2: Quản lý con người. Sử dụng các kỹ năng mà các tổ chức, doanh nghiệp đánh giá là quan trọng khi tuyển dụng nhân viên, động viên, khuyến khích người lao động.

NĂNG LỰC VỀ THÔNG TIN (COMPETENCE FOR INFORWARE - CI):

Năng lực về giao tiếp và sử dụng thông tin, năng lực nhận thức và vận dụng các kiến thức toán học ứng dụng, khoa học-kỹ thuật ứng dụng, công nghệ ứng dụng, các qui trình làm việc trong ngành/nghề.

- CI1: Giao tiếp. Giao tiếp với nhân viên, khách hàng, rèn luyện khả năng hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, thích ứng tốt với môi trường làm việc đa văn hóa.
- CI2: Tác phong làm việc. Tác phong làm việc hiện đại, xử lý công việc chuyên môn chính xác và kịp thời, thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa.
- CI3: Thông tin (phần cơ bản). Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để trao đổi với khách hàng, với các đối tác, đồng nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.

NĂNG LỰC VỀ TỔ CHỨC (COMPETENCE FOR ORGAWARE - CO):

Năng lực nhận thức và áp dụng các kiến thức, kỹ năng về hệ thống và cơ cấu tổ chức, các qui định, quy chế, qui trình quản lý, quản trị bên ngoài và bên trong tổ chức ngành/nghề và có tác động trực tiếp đến lao động nghề nghiệp sau này.

- CO1: Hiểu được những yếu tố vĩ mô tác động vào môi trường kinh doanh quốc tế. Có khả năng tổ chức tốt công việc của cá nhân theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao trong bộ máy doanh nghiệp; xây dựng chiến lược, mục tiêu, chính sách đối với sự phát triển của doanh nghiệp..